

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH TƯỜNG
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HS- ST
Ngày 21 tháng 02 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TƯỜNG - TỈNH VINH PHÚC

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Minh

Ông Nguyễn Thái Hoà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vinh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Tường tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Văn T (tên gọi khác là T), sinh ngày 21 tháng 02 năm 1974; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H - xã L- huyện V - tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1930 (đều đã chết); vợ Lê Thị T, sinh năm 1979 và có 02 con (con lớn sinh năm 1998 con nhỏ sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/10/2019 chuyển tạm giam từ ngày 19/10/2019 cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 11 phường T, Thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Anh Đặng Trung T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 13/10/2019 Dương Văn T trú tại thôn H, xã L, huyện V đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0868.670.850 của một người đàn ông tự xưng tên là Trần Văn L, sinh năm 1978 trú tại Phố G, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ gọi đến số thuê bao của T là 0961.549.852. L hỏi T “Anh để em gói hai trăm”, ý của L muốn hỏi mua của T một gói ma túy Heroine với giá 200.000đ, do có sẵn ma túy nên T trả lời L “Ừ, em đến nhà anh đi”. Sau đó, L đi xe khách từ Thành phố V, tỉnh Phú Thọ đến xã L, huyện V rồi đi bộ đến trước cửa cổng nhà T. Lúc này, T đang đứng trong phòng ngủ tại tầng một nhà mình thì nhìn thấy L nên đã gọi L đi vào trong phòng, như đã thỏa thuận trước L lấy ra 200.000đ đưa cho T, T cầm tiền L đưa rồi lấy 01 gói ma túy được cất giấu dưới gầm giường đưa cho L. L cầm gói ma túy cất vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi ra phía cổng nhà T thì bị Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang T và L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ, tạm giữ:

Thu tại túi quần bên phải phía trước của Trần Văn L 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. L khai nhận đây là gói ma túy heroine mà L vừa mua được của Dương Văn T với giá 200.000đ, tang vật được niêm phong ký hiệu A1.

Thu trong túi quần bên trái phía trước của Trần Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL màu đen đã cũ lắp sim thuê bao 0868.670.850

Thu trong túi quần bên trái phía trước của Dương Văn T 200.000đ gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ, T khai nhận đây là số tiền vừa bán ma túy cho Trần Văn L mà có.

Thu trong túi quần bên trái phía trước của Dương Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0961.549.852.

Căn cứ hành vi bán trái phép chất ma túy của Dương Văn T, ngày 13/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn T tại thôn H, xã L, huyện Vĩnh Tường quá trình khám xét đã phát hiện thu giữ:

Thu tại gầm giường phòng ngủ tầng 01 cạnh cầu thang 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy heroine, tang vật được niêm phong ký hiệu A2.

Thu tại trên nắp mặt thùng sơn nhãn hiệu "TOA" để tại phòng khách tầng 01 gian nhà ngoài 04 gói nilon màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng và 01

viên nén không rõ hình dạng màu trắng nghi là ma túy heroine, tang vật được niêm phong ký hiệu A3.

Ngày 13/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định số 602 trưng cầu giám định tang vật thu giữ của Dương Văn T, Trần Văn L và tang vật thu giữ được khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của T đến phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định khối lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1, A2, A3.

Tại bản kết luận giám định số 2149/KLGD ngày 17/10/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0184g (không phẩy không một tám bốn gam, không kê bao bì).

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0868g (không phẩy tám sáu tám gam, không kê bao bì).

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,4262g (không phẩy bốn hai sáu hai gam, không kê bao bì).

Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của chính phủ.

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm A1 = 0,0000 gam, A2 = 0,000gam, A3 = 0,2128gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "Mẫu trả", trên giáp lai có chữ ký của người giám định và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSVT ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Dương Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 13/10/2019, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Dương Văn T và đề nghị xử lý tang vật theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện phạm tội như lời nhận tội của bị cáo, lời khai của người làm chứng. Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng của vụ án, các kết luận của các cơ quan chuyên môn cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, thẩm vấn tranh luận tại phiên tòa từ đó có đủ cơ sở để xác định: Hồi 12 giờ 00 ngày 13/10/2019, tại gia đình Dương Văn T ở thôn H, xã L, huyện Vĩnh Tường T đã bán cho Trần Văn L 01 gói heroine trị giá 200.000đ, có khối lượng là 0,0184 gam không kể bao bì. Khám xét nơi ở của Dương Văn T thu tại gầm giường phòng ngủ tầng 01 cạnh cầu thang 01 gói heroine có khối lượng là 0,0868 gam không kể bao bì. Thu tại trên nắp mặt thùng sơn nhãn hiệu "TOA" để tại phòng khách tầng 01 gian nhà ngoài 04 gói heroine và 01 viên nén không rõ hình dạng màu trắng có khối lượng là 0,4262 gam không kể bao bì. Thu trong túi quần bên trái phía trước T đang mặc 200.000đ là tiền T vừa bán heroine cho Trần Văn L mà có. Đối chiếu với Bộ luật hình sự bị cáo T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: "Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Động cơ phạm tội của bị cáo là tư lợi cho bản thân, T nghiện ma túy từ năm 2001 cho đến nay nên thường đi mua ma túy về sử dụng sau đó lại bán cho các con nghiện khác để kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy làm cho nhiều gia đình bại sản về kinh tế. Từ nghiện hít ma túy dẫn đến không có tiền sinh ra trộm cắp...Đảng và Nhà nước có nhiều chủ trương chính sách để loại bỏ ma túy ra khỏi xã hội nhưng T vẫn đi mua ma túy về sử dụng sau đó lại bán cho người khác để bán kiếm lời. Như vậy T rất coi thur-

ơng pháp luật vì vậy phải xử phạt nghiêm minh nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã T khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Bản thân bị cáo nghiện ma túy nên đi mua về sử dụng lẽ ra phải phạt tiền đối với bị cáo nhưng xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy cơ quan điều tra thu giữ trên người đàn ông tự khai tên Trần Văn L và quá trình khám xét tại nhà của Dương Văn T, T khai vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/10/2019 T đi nhờ xe của một người không quen biết từ xã L đến khu vực cầu C, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường. Tại đây T mua của một người đàn ông không biết tên 06 gói ma túy với giá 1.200.000đ, khi về đến nhà T lấy 01 gói ma túy ra sử dụng 01 phần, phần còn lại cất đi mục đích bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời. Số ma túy còn lại T cất trên nắp thùng sơn ở gian phòng khách và ở dưới gậm giường trong phòng ngủ tại tầng một nhà T. Khi L hỏi mua ma túy thì T lấy 01 gói (đã sử dụng 01 phần) cất dưới gậm giường bán cho L, còn số ma túy cất giấu dưới gậm giường và trên nắp thùng sơn để ở gian phòng khách T chưa kịp bán thì đã bị Công an huyện Vĩnh Tường khám xét, thu giữ.

[6]. Đối với người đàn ông tự khai tên là Trần Văn L, sinh năm 1978 ở Phố G phường T, Thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã mua ma túy của Dương Văn T. Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra L xin đi vệ sinh sau đó tự ý bỏ đi, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy. Xác minh tại địa bàn phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ chính quyền địa phương cung cấp không có đối tượng nào có nhân thân lai lịch như trên. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao 1,65m đã bán ma túy cho T ngày 13/10/2019 tại khu vực cầu chó thuộc địa phận thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh

Tường. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường chưa xác định được đối tượng trên, nên tiếp tục điều tra làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7]. Đối với số thuê bao 0961.549.852 mà Dương Văn T đã sử dụng để liên lạc bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang ngày 13/10/2019. Quá trình điều tra xác định số thuê bao của T là do chị Lê Thị T (vợ T) mua đăng ký cho T sử dụng. Chị T không sử dụng số thuê bao này nữa nên không biết việc T lấy sử dụng số thuê bao này để bán trái phép chất ma túy.

Đối với số thuê bao 0868.670.850 mà người đàn ông tự xưng là Trần Văn L sử dụng để liên lạc mua trái phép chất ma túy của Dương Văn T. Quá trình điều tra xác định số điện thoại này đăng ký tên anh Vừ A C, sinh năm 2002 trú tại xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa làm việc được với anh Vừ A C nên tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen đã cũ thu giữ của Dương Văn T, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen đã cũ thu giữ của người đàn ông tự xưng tên Trần Văn L. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là của T và người đàn ông trên sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của Dương Văn T, quá trình điều tra xác định đây là tiền T bán trái phép chất ma túy cho người đàn ông tự xưng tên là Trần Văn L mà có nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 0,0000 gam mẫu (A1), 0,000 gam mẫu (A2) và 0,2128gam mẫu (A3) cùng toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 13 tháng 10 năm 2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Dương Văn T do bán trái phép chất ma túy mà có.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen (đã cũ) thu giữ của Dương Văn T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL màu đen (đã cũ) thu giữ của người đàn ông tự xưng tên Trần Văn L.

Tịch thu tiêu huỷ 0,0000 gam mẫu (A1), 0,0000 gam mẫu (A2) và 0,2128 gam mẫu (A3) cùng toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định (theo biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 10/02/2020 giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Bị cáo Dương Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- Trại tạm giam;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo T;
- Lưu hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình